

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2019

*“V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Hoàng Thị Quýt

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đàm Linh P, sinh năm: 1992(có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Văn V sinh năm: 1992(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Sóc Nê, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Đàm Linh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh V kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị P và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2018, thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp và cũng do kinh tế không ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P nhận

thấy, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên chị Đàm Linh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị P và anh V có 01(một) con chung tên Nguyễn Nhật Ph, sinh ngày 13/9/2012. Khi ly hôn, chị P đề nghị giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, tự lao động được và chị P không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đàm Linh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V khai tại bản tự ghi lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt anh đều đồng ý ly hôn, đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 01(một) con chung tên Nguyễn Nhật Ph, sinh ngày 13/9/2012 cho đến khi trưởng thành, tự lao động được và không yêu cầu chị P cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại các buổi hòa giải, làm việc và tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại các biên bản làm việc giữa Tòa án nhân dân huyện B với Phó trưởng Ban điều hành ấp Sóc Nê, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước là ông Phạm Công Chứ, ông cho biết gia đình vợ chồng chị Đàm Linh P và anh Nguyễn Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa chị P và anh V chưa có mâu thuẫn gì với nhau vì đại diện địa phương chưa nhận được yêu cầu nào từ phía chị P hoặc anh V nên chưa tiến hành hòa giải lần nào. Hiện nay, con chung đang sống cùng với anh Nguyễn Văn V, cuộc sống ổn định và học tập tốt.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vì đại diện Viện kiểm sát đưa ra điều luật áp dụng để HĐXX xem xét áp dụng và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Đàm Linh P được ly hôn với anh Nguyễn Văn V và giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Về pháp luật tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đàm Linh P thuộc trường hợp “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn V vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Chị Đàm Linh P kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị P và anh V chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh V không thương yêu chăm sóc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Đàm Linh P và anh Nguyễn Văn V đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đàm Linh P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị P và anh V có 01(một) con chung tên Nguyễn Nhật Ph, sinh ngày 13/9/2012. Hiện nay cháu Ph đang đi học và có cuộc sống ổn định cùng với anh Nguyễn Văn V, tại biên bản tự ghi lời khai các cháu Ph, cháu có nguyện vọng được sống chung với anh Nguyễn Văn V. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Nhật Ph, sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Văn V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, tự lao động được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Văn V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-

UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Đàm Linh P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Đàm Linh P được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. *Về con chung*: Giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Nhật Ph, sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được. Chị Đàm Linh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Đàm Linh P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đàm Linh P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016429 ngày 26/7/2019.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Văn Lượng